

Số: 414 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2016

**THÔNG BÁO****Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc  
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hòa Bình**

Ngày 19 tháng 11 năm 2016 tại thành phố Hòa Bình, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã làm việc với lãnh đạo tỉnh Hòa Bình về tình hình kinh tế - xã hội và một số kiến nghị, đề xuất của tỉnh. Cùng dự với Thủ tướng có đại diện lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng và Văn phòng Chính phủ. Sau khi nghe báo cáo của lãnh đạo tỉnh Hòa Bình; ý kiến của đại diện các bộ, cơ quan, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao và biểu dương sự nỗ lực phấn đấu, kết quả đạt được khá toàn diện trên các lĩnh vực của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Hòa Bình trong thời gian qua. Trong điều kiện khó khăn chung, cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và nhân dân đã đồng thuận, quyết tâm, có nhiều giải pháp phát huy được tiềm năng lợi thế, đạt nhiều kết quả trong phát triển kinh tế - xã hội: 10 tháng năm 2016 tăng trưởng kinh tế ước 6,92%, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 9,41%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 19,14 %; xuất khẩu tăng 42,15%; thu ngân sách địa phương đạt 7.351 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch. Khách du lịch đạt 1,5 triệu lượt, trong đó, khách quốc tế 115 nghìn lượt. Các dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư có số lượng tăng gấp đôi và tổng vốn đăng ký tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ năm trước; đời sống nhân dân có bước cải thiện; chương trình nông thôn mới được triển khai khá tốt và số xã đạt chuẩn khá so với vùng. Tỉnh đã hình thành được một số vùng chuyên canh nông nghiệp cho vùng Thủ đô và vùng lân cận (bưởi, cam, mía tím, cá lồng...). 100% xã phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp. Thực hiện tốt chính sách dân tộc; mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đặc biệt tội phạm ma túy.

Tuy nhiên, Hòa Bình vẫn còn là tỉnh nghèo, đời sống của nhân dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu và lạc hậu, đặc biệt là hạ tầng giao thông; chỉ số cạnh tranh còn thấp, thu hút đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của tỉnh; thời gian lưu trú và mức chi tiêu của khách du lịch thấp; nguồn nhân lực ngành y tế thiếu về số

lượng và còn yếu về chất lượng (chỉ có khoảng 25% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế); tỷ lệ hộ nghèo 12% (24,38% trong vùng dân tộc thiểu số), cao so với mức bình quân chung của vùng và của cả nước; tệ nạn ma túy, nhất là tội phạm buôn bán, vận chuyển ma túy còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp, tác động xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Cơ bản đồng ý với báo cáo của Tỉnh và ý kiến đóng góp của lãnh đạo các bộ, ngành; nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh, phân đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

2. Tỉnh cần đổi mới tư duy phát triển và tư duy quản lý, có giải pháp đột phá để phát huy lợi thế (vị trí địa kinh tế, truyền thống văn hoá đặc sắc đa dạng, tiềm khí hậu, tài nguyên...) phát triển kinh tế - xã hội; tái cơ cấu nền kinh tế phù hợp với nền kinh tế thị trường; rà soát, hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực của tỉnh; tăng cường liên kết vùng đối với một số lĩnh vực, ngành hàng và triển khai cho vay theo chuỗi liên kết; xây dựng Tỉnh thành một địa bàn cung ứng các sản phẩm nông nghiệp sạch và dịch vụ du lịch đa dạng cho vùng Thủ đô.

3. Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 19 và Nghị quyết 35 của Chính phủ; khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, huy động và phát huy mọi nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Phân đấu đạt 5.000 doanh nghiệp đến năm 2020. Tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng, cơ hội đầu tư, xuất khẩu hàng hóa với các nước.

4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng; nhất là hạ tầng giao thông. Bộ Giao thông vận tải quan tâm tiếp tục đầu tư, nâng cấp các quốc lộ, kết nối các tỉnh trong vùng với nhau. Tỉnh cần có các giải pháp kịp thời đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư, nhất là với các công trình trọng điểm.

5. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; lựa chọn, nhân rộng mô hình phát triển các sản phẩm nông nghiệp sạch, đặc sản công nghệ cao (mía tím, cam, bưởi, gấc, dưa hấu, bí xanh, su su, tỏi tía, rau an toàn, dược liệu); phát triển chăn nuôi đại gia súc, thủy sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học.

6. Phát huy tiềm năng để phát triển du lịch: Quy hoạch tổng thể các điểm, loại hình, sản phẩm, tuyến du lịch phù hợp với tiềm năng và lợi thế so sánh, đặc biệt là du lịch sinh thái và du lịch văn hoá gắn với bảo tồn, phát huy

các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, tăng cường liên kết với các tỉnh trong vùng và các trung tâm du lịch lớn của cả nước; đặc biệt chú ý kiện toàn bộ máy quản lý và phát triển nguồn nhân lực du lịch. Phân đầu năm 2020 đạt 5 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 1 triệu lượt khách quốc tế.

7. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 2016 - 2020. Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo giảm ít nhất 2% so với mức bình quân 1 - 1,5% của cả nước và 4% đối với huyện nghèo. Thực hiện tốt Nghị định 75/2015/NĐ-CP về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội: Thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Quân đội, Công an, xây dựng tiềm lực, thế trận quốc phòng, an ninh; tăng cường xây dựng, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường đấu tranh và tổ chức thực hiện có hiệu quả các đợt tấn công trấn áp tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy.

### III. VỀ MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về việc rà soát, bãi bỏ các văn bản cá biệt ưu đãi doanh nghiệp Nhà nước: Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan rà soát các văn bản liên quan, đề xuất cơ chế phù hợp để tháo gỡ khó khăn cho địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Về chủ trương xây dựng thêm nhà máy thủy điện cách đập thủy điện Nhà máy thủy điện Hòa Bình khoảng 800 m: Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8670/VPCP-KTN ngày 12 tháng 10 năm 2016.

3. Về thuế giá trị gia tăng của các công ty thủy điện: Giao Bộ Tài chính trình Chính phủ phương án hướng dẫn các công ty thủy điện hạch toán phụ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và hạch toán phụ thuộc GENCO phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế.

4. Về việc cấp bổ sung vốn điều lệ Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa từ số tiền thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp: Giao Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Về vốn thực hiện Dự án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng hồ sông Đà giai đoạn 2009 - 2020 (hiện còn thiếu 1.480 tỷ đồng): Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, sớm báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý cụ thể.

6. Về việc lập dự án đầu tư vùng CT229: Đồng ý về chủ trương, Tinh lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

7. Đồng ý về nguyên tắc việc bổ sung quy hoạch sân golf 36 lỗ tại xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn vào Quy hoạch sân golf Việt Nam đến năm 2020; Tinh khẩn trương bổ sung hồ sơ dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Về Dự án nhà máy xi măng Xuân Thiện Hòa Bình tại huyện Lạc Thủy và nâng công suất nhà máy xi măng Trung Sơn tại huyện Lương Sơn: Bộ Xây dựng xem xét, tính hiệu quả, tính toán cân đối cung cầu xi măng chung cả nước, đảm bảo các yếu tố về môi trường và phát triển du lịch sinh thái, sớm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

9. Về sử dụng vốn kết dư từ dự án đường Hồ Chí Minh giai đoạn 1 để tiếp tục thực hiện dự án hoàn trả quốc lộ 21 sử dụng làm đường công vụ, vận chuyển vật tư phục vụ thi công đường Hồ Chí Minh nay đã xuống cấp: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận, Bộ Tài chính rà soát theo đúng tiêu chí quy định về sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ của dự án đường Hồ Chí Minh, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

10. Về hỗ trợ vốn cho các dự án: Đường Hòa Lạc - thành phố Hòa Bình; cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 435; đê ngăn lũ kết hợp đường giao thông Thị trấn Kỳ Sơn - Pheo Chẹ (đường 445); đường tỉnh 433; cải tạo nâng cấp đường 436; hồ Cánh Tạng: Tinh phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn rà soát các dự án để bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, số vốn đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho địa phương.

Về vốn đối ứng của Dự án Mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình sử dụng vốn tài trợ của Quỹ phát triển Á-rập Xê-út: Tinh phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí trong số vốn đối ứng ODA của kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020.

11. Về việc cho phép Công ty Thủy điện Hoà Bình thực hiện hạch toán độc lập để kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp đầy đủ tại Hòa Bình: Tinh thực hiện theo quy định hiện hành.

12. Về việc nộp tiền dịch vụ môi trường rừng của Công ty Thủy điện Hòa Bình về Quỹ bảo vệ và phát triển môi trường rừng của Tinh: Thực hiện theo quy định; giao Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam điều phối tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng cho tỉnh Hoà Bình tương xứng phần đóng góp sinh thủy và tích thủy của Tinh cho hoạt động của Công ty. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính nghiên cứu có cơ chế phù hợp cho tỉnh Hòa Bình.

13. Về việc đầu tư xây dựng Bảo tàng Hòa Bình: Đề nghị Tỉnh tập trung thực hiện việc sưu tầm hiện vật và xây dựng bộ sưu tập phản ánh đặc trưng lịch sử, văn hóa của địa phương; lập dự án và kêu gọi các nguồn lực xã hội hóa đầu tư.

14. Về Dự án xử lý cấp bách chống hạn kẻ chống sạt lở, nạo vét khơi thông dòng chảy dòng sông Bôi tỉnh Hòa Bình: Đồng ý hỗ trợ 350 tỷ đồng (giai đoạn 1) từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương để thực hiện; giao Bộ Tài chính xử lý cụ thể theo quy định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình thực hiện theo đúng quy định của Luật đầu tư công.

15. Về việc hỗ trợ vốn để thực hiện Dự án Kè chống sạt lở, chỉnh trị dòng chảy, nạo vét gia cố bờ sông Bùi, đoạn qua thị trấn Lương Sơn: Tỉnh phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 để báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội theo quy định tại Nghị quyết số 26/2016/QH14.

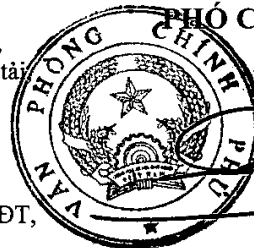
Văn phòng Chính phủ thông báo để Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình và các bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hòa Bình;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: CN, NN, KTTH, TKBT, NC, KGVX, TH;
- Lưu: VT, QHĐP (3) Th. 45

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**

**PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Nguyễn Văn Tùng**